

Bản án số: 60/2025/DS-ST

Ngày 16/12/2025.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa.

Bà Võ Thị Diễm .

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2025/TLST-DS, ngày 02/10/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-DS, ngày 18/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2025/QĐST-DS, ngày 02/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Bị đơn: - Anh Thạch Ngọc M, sinh năm 1980. Vắng mặt, không lý do.

- Chị Thạch Thị Hồng S, sinh năm 1985. Vắng mặt, không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng H trình bày:

Bà và anh Thạch Ngọc M, chị Thạch Thị Hồng S nhà ở gần nên mới quen và biết nhau. Năm 2019 bà cho anh M và chị S vay tiền 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 26/5/2019 cho vay vốn gốc 20.000.000 đồng, kỳ hạn cho trả từ lần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, không tính lãi suất, mục đích vay tiền để làm nhà, chị S nhận tiền có viết tờ giấy nhận tiền.

Lần 2: Ngày 11/8/2019 cho vay vốn gốc 10.000.000 đồng, kỳ hạn cho trả từ lần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, không tính lãi suất, mục đích vay tiền để làm nhà, chị S nhận tiền có viết tờ giấy nhận tiền.

Khi số tiền gốc tổng cộng là 30.000.000 đồng, anh M, chị S có trả được số tiền 19.000.000 đồng cụ thể như sau: Ngày 16/8/2020 trả 2.000.000 đồng; Ngày 18/10/2020 trả 2.000.000 đồng; Ngày 20/11/2020 trả 2.000.000 đồng; Ngày 30/12/2020 trả 2.000.000 đồng; Ngày 04/3/2021 trả 2.000.000 đồng; Ngày 31/3/2021 trả 1.000.000 đồng; Ngày 04/5/2021 trả 1.000.000 đồng; Ngày 30/5/2021 trả 1.000.000 đồng; Ngày 31/7/2021 trả 2.000.000 đồng; Ngày 29/10/2021 trả 2.000.000 đồng và ngày 07/01/2022 trả 2.000.000 đồng.

Số tiền còn nợ 11.000.000 đồng: Do anh M, chị S không trả, kéo dài gần 02 năm nên bà làm đơn gửi đến Công an xã P yêu cầu giải quyết. Ngày 03/10/2024 tại Công an xã P, anh M, chị S thừa nhận còn nợ số tiền gốc 11.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 500.000 đồng, kết quả ngày 03/11/2024 anh M trả 500.000 đồng, ngày 05/12/2024 anh M trả 500.000 đồng. Số tiền gốc còn lại 10.000.000 đồng do anh M, chị S còn nợ đến nay chưa trả dẫn đến tranh chấp xảy ra.

Chứng cứ: Tờ cam kết đề ngày 03/10/2024 do Thạch Ngọc Minh V, có chữ ký tên của anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S thừa nhận có thiếu số tiền 11.000.000 đồng, sau đó trả được 1.000.000 đồng, hiện còn nợ 10.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu giải quyết:

- Buộc anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S phải trả số tiền gốc còn nợ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Buộc anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S phải trả tiền lãi suất từ ngày 05/12/2024 đến ngày 16/12/2025 là 12 tháng 10 ngày x 0,83%/tháng x 10.000.000 đồng = 1.023.660 đồng. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ 02, bị đơn anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S vắng mặt, không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng H, buộc anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S phải trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng và trả tiền lãi suất chậm trả từ ngày 05/12/2024 đến ngày 16/12/2025 là 12 tháng 10 ngày x 0,83%/tháng x 10.000.000 đồng = 1.023.660 đồng. Buộc anh M, chị S nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa xét xử lần thứ 02, anh M và chị S đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà Đặng Thị Hồng H khởi kiện anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S yêu cầu giải quyết tranh chấp số tiền vay còn nợ chưa trả. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy năm 2019 bà Đặng Thị Hồng H cho anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S vay tiền 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 26/5/2019 cho vay vốn gốc 20.000.000 đồng, kỳ hạn cho trả từ lần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, không tính lãi suất, mục đích vay tiền để làm nhà, chị S nhận tiền có viết tờ giấy nhận tiền.

Lần 2: Ngày 11/8/2019 cho vay vốn gốc 10.000.000 đồng, kỳ hạn cho trả từ lần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, không tính lãi suất, mục đích vay tiền để làm nhà, chị S nhận tiền có viết tờ giấy nhận tiền.

Khi số tiền gốc tổng cộng là 30.000.000 đồng, anh M, chị S có trả được số tiền 19.000.000 đồng, số tiền còn lại 11.000.000 đồng do anh M, chị S không trả, kéo dài gần 02 năm nên bà H làm đơn gửi đến Công an xã P yêu cầu giải quyết. Ngày 03/10/2024 tại Công an xã P anh M, chị S thừa nhận còn nợ số tiền gốc 11.000.000 đồng và viết tờ cam kết xin trả mỗi tháng trả là 500.000 đồng. Ngày 03/11/2024 anh M trả 500.000 đồng, ngày 05/12/2024 anh M trả 500.000 đồng. Số tiền gốc còn lại 10.000.000 đồng anh M, chị S còn nợ đến nay chưa trả.

Đối với anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S, Tòa án có giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho anh M, chị S nhận để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại các phiên họp anh M, chị S đều vắng mặt không có lý do, hôm nay Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ 2, anh M và chị S tiếp tục vắng mặt không có lý do. Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 27/10/2025 anh M thừa nhận còn nợ bà H vốn gốc 10.000.000 đồng, nợ từ ngày 05/12/2024 đến nay chưa trả là sự thật. Từ đó xét thấy bà H khởi kiện buộc anh M, chị S trả số tiền gốc 10.000.000 đồng là có căn cứ.

- *Về lãi suất chậm trả*: Xét thấy anh M, chị S nợ số tiền gốc 10.000.000 đồng từ ngày 05/12/2024 đến nay chưa trả cho bà H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, đã xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của bà H, nay bà H yêu anh M, chị S trả tiền lãi suất chậm trả từ ngày 05/12/2024 đến ngày 16/12/2025 (ngày xét xử) là

12 tháng 10 ngày x mức lãi suất 0,83%/tháng x 10.000.000 đồng = 1.023.660 đồng là có căn cứ.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng H. Buộc anh M, chị S có nghĩa vụ trả 10.000.000 đồng vốn gốc và 1.023.660 đồng tiền lãi suất cho bà H là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh M, chị S có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật (án phí được tính 5% trên tổng số tiền buộc anh M, chị S có nghĩa vụ trả cho bà H). Bà H không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

[5] Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng H.

1. Buộc anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S có nghĩa vụ trả số tiền 11.023.660 đồng (Mười một triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) cho bà Đặng Thị Hồng H.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Thạch Ngọc M và chị Thạch Thị Hồng S nộp 551.183 đồng (Năm trăm năm mươi một nghìn, một trăm tám mươi ba đồng) án phí.

- Bà Đặng Thị Hồng H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Đặng Thị Hồng H nhận 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003957, ngày 02/10/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lý Thanh Lâm